TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. C sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 5, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ và bà N; có vợ là L và 03 con; tiền án: Bản án số 226/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2017, ngày 24 tháng 11 năm 2022 C chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến ngày 19 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. T sinh năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Thuý; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 09 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đ, anh S và anh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại khu vực đối diện nhà nghỉ Sông Quê thuộc thôn 3, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện N kết hợp Công an xã T phát hiện bắt quả tang T sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma tuý. Công an đã thu giữ 05 viên nén màu xanh hình trụ tròn đường kính 0,5cm trên mặt in hình chữ LV (nghi là chất ma tuý) và 02 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cmx2,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma tuý) được bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng tại lòng bàn tay phải của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0369.448.885 đã qua sử dụng tại lòng bàn tay trái của T; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Ablade màu đen BKS 18D1-420.07 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của T tại thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại kết luận giám định số 448/KL-KTHS(MT) ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng: Tinh thể màu trắng trong hai túi nilon kích thước 2,5cm x2,5cm thu giữ tại lòng bàn tay phải của T có khối lượng 1,24 gam là ma tuý loại Ketamine; 05 viên nén màu xanh hình trụ tròn đường kính 0,5cm bề mặt in hình chữ LV thu giữ tại lòng bàn tay phải của T có khối lượng 1,67 gam là ma tuý loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2023 T đang ở nhà tại thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng thì có một người nam giới gọi điện thoại từ số điện thoại 0963.403.106 đến số điện thoại 0369.448.885 của T hỏi mua 05 viên ma tuý thuốc lắc và 02 gam ma tuý Ketanine, T đồng ý bán với giá 350.000 đồng/01 viên ma tuý thuốc lắc và 1.500.000 đồng/01 gam ma tuý Ketamine, người nam giới đồng ý mua và hẹn T mang ma tuý đến khu vực nhà nghỉ Sông Quê tại xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng để giao dịch. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 18D-420.07 mang số ma tuý trên đi khu vực đối diện nhà nghỉ Sông Quê thuộc thôn 3, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng để bán. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày T đi đến điểm hẹn nhưng chưa kịp bán ma tuý thì bị bắt quả tang. Ngoài ra T còn khai đã nhiều lần bán ma tuý cho người khác cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2023 tại khu vực đường quốc lộ 352 gần cầu Găng thuộc xã Kỳ Sơn, huyện N, thành phố Hải Phòng, T bán cho Ssinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn 3, xã Phù Ninh, huyện N, thành phố Hải Phòng 02 viên ma tuý thuốc lắc với giá 350.000 đồng/01 viên và 01 gam ma tuý Ketamine với giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại nơi ở của T thuộc thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng T bán 01 viên ma tuý thuốc lắc với giá

350.000 đồng cho Đ sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng. Đ mua nợ của T đến nay chưa trả tiền.

Khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2023 T bán cho Nguyễn Văn Thái, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 12, xã X, huyện N, thành phố Hải Phòng 01 viên ma tuý thuốc lắc với giá 350.000 đồng tại cổng Trường Trung học Cơ sở K. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Thái vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai của Nguyễn Văn Thái.

Về nguồn gốc số ma tuý dùng để bán trái phép T khai mua của C sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Tiến hành mở rộng điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0906.057.243 tại phòng ngủ của C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, C khai: C thỉnh thoảng có sử dụng ma tuý Ketamine và thuốc lắc. Để có tiền mua ma tuý sử dụng vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023 C đã nảy sinh ý định mua ma tuý Ketamine và thuốc lắc về để vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời. C đã nhiều lần mua ma tuý của một người tên Trọng ở nội thành Hải Phòng nhưng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng/01 viên ma tuý thuốc lắc và 800.000 đồng/01 túi ma tuý Ketamine. Sau khi mua được ma tuý C chia ma tuý Ketamine theo tỷ lệ cứ 02 túi ma tuý Ketamine mua được chia ra đóng gói thành 03 túi ma tuý Ketamine để bán với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01 túi, ma tuý thuốc lắc mua được bán với giá 300.000 đồng/01viên. C đã thực hiện việc bán trái phép ma tuý cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023 Ssinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn 3, xã Phù Ninh, huyện N, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại cho C hỏi mua 03 viên ma tuý thuốc lắc và hẹn đến khu vực cổng chùa Mỹ Cụ, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng để giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó Sđến nhà K sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện N, thành phố Hải Phòng và rủ K đi chơi. Khi S và K đến cổng chùa Mỹ Cụ thì gặp C, tại đây C bán cho S03 viên ma tuý thuốc lắc với giá 900.000 đồng. Khi C và Sgiao dịch thì K chỉ nhìn thấy C đưa một vật gì đó cho Svà Sđưa tiền cho C, K cũng không hỏi nội dung sự việc, S không nói cho K biết việc mua ma tuý của C, không chia ma tuý cho K và K cũng không biết S và C giao dịch mua bán là ma tuý

Khoảng 01 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2023 tại nơi ở của C thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, C bán cho L sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện N, Hải Phòng 01 túi ma tuý Ketamine với giá 1.000.000 đồng, L mua nợ chưa trả tiền cho C.

Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2023 tại nơi ở của C thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, C bán cho T 05 túi ma tuý Ketamine với giá 5.000.000 đồng, C hẹn T đến nơi ở của mình để lấy ma tuý đã được C đã để sẵn ở kẽ viên gạch trước cửa nhà. Đến ngày 29 tháng 5 năm 2023 T chuyển khoản cho C số tiền 7.000.000 đồng bao gồm 5.000.000 đồng là tiền mua ma tuý ngày 27 tháng 5 năm 2023 và 2.000.000 đồng là tiền cá nhân T nợ C.

Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại nơi ở của C thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, C bán cho T 05 túi ma tuý Ketamine với giá 5.000.000 đồng và 10 viên ma tuý thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. T nhận ma tuý và chuyển khoản cho C số tiền 12.000.000 đồng bao gồm 8.000.000 đồng là tiền mua ma tuý và 4.000.000 đồng là tiền cá nhân T nợ C.

Ngoài ra C còn khai: Ngày 16 tháng 5 năm 2023 C bán 02 túi ma tuý Ketamine với giá 700.000 đồng/01túi cho Z sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của C thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, Z mua nợ chưa trả tiền cho C. Ngày 17 tháng 5 năm 2023 C bán 06 túi ma tuý Ketamine với giá 700.000đồng/01túi và 03 viên ma tuý thuốc lắc với giá 200.000 đồng/01viên cho Z tại nơi ở của C thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, Z đã trả cho C số tiền 4.800.000 đồng. Quá trình điều tra Z vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai của Z.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSTN ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo T và C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo T và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với các bị cáo T và C. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo T và C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2023. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T và C. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói có dấu niêm phong số 448MT/PC09; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0369.448.885 thu giữ của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0888.000.332 thu giữ của C; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0906.057.243 thu giữ của C để bảo đảm cho việc thi hành án; truy thu số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo T do bán ma tuý mà có để sung

vào ngân sách nhà nước; truy thu số tiền 13.900.000 đồng của bị cáo C do bán ma tuý mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo C và bị cáo T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo T và C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02 tháng 6 năm 2023, biên bản khám xét ngày 02 tháng 6 năm 2023, biên bản kiểm tra điện thoại ngày 13 tháng 6 năm 2023, kết luận giám định số 448/KL-KTHS(MT) ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công bố công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T đã thực hiện hành vi cất giấu 1,24 gam ma túy là loại Ketamine và 1,67 gam ma tuý là loại MDMA nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Svào ngày 28 tháng 5 năm 2023 và Đ vào ngày 30 tháng 5 năm 2023. Bị cáo C đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Svào khoảng đầu tháng 3 năm 2023, L vào ngày 20 tháng 5 năm 2023 và T vào các ngày 27 tháng 5 năm 2023 và ngày 01 tháng 6 năm 2023. Do đó các bị cáo T và C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo T và C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo T và C là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C đã bị kết án về tội Giao cấu với trẻ em chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và C đều thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo T và C phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt. Xét bị cáo T phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo; bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C phải cao hơn so với bị cáo T và dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo T và C không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì giấy niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói có dấu niêm phong số 448MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng được gắn sim số 0369.448.885 thu giữ của T và 01 điện thoại Iphone gắn sim số 0888.000.332 thu giữ của C xác định là công cụ các bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0906057243 thu giữ của C xác định không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Truy thu số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo T do bán ma tuý để sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 13.900.000 đồng của bị cáo C do bán ma tuý mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo C và T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này S, Đ, L có hành vi mua ma tuý về sử dụng trái phép nên Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. T khai bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn Thái, C khai bán trái phép chất ma tuý cho Z nhưng Z vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai. Người nam giới sử dụng số điện thoại 0963.403.106 gọi cho T để mua ma tuý vào ngày 02 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn số 1390 ngày 07 tháng 8 năm 2023 gửi Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và công văn 1352 ngày 31 tháng 7 năm 2023 gửi Trung tâm dịch vụ khách hàng - Tổng Công ty Viễn thông Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra xác minh làm rõ để xử lý sau. Đối với K đi cùng Skhi Smua ma tuý của C nhưng K không biết việc giao dịch mua bán ma tuý giữa Svà C, không góp tiền mua ma tuý và không được cho ma tuý sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý. Đối với xe mô tô BKS 18D1-420.07 thu giữ của T, T khai mua của một người không quen biết, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là Q sinh năm 1987, nơi cư trú: Xã Yên Thành, huyện Y, tỉnh Nam Định nhưng anh Q không có mặt tại nơi cư trú chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra xác minh làm rõ để xử lý sau. Đối tượng bán ma túy cho C quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo C 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13 tháng 06 năm 2023).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 06 năm 2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói có dấu niêm phong số 448MT/PC09.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0369.448.885 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0888.000.332.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0906.057.243 để bảo đảm thi hành án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Truy thu số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo T để sung vào ngân sách nhà nước

- Truy thu số tiền 13.900.000 đồng của bị cáo C để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo C và T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền